

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 14-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và ông Hoàng Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh là Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Ch, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1938 và bà Ngô Thị D (đã chết); có vợ Trương Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Hồ Tấn Kh, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có mặt.

3. Hồ Tấn Tr, sinh năm 1979 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Kim L và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có mặt.

4. Đỗ Văn S, sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ch, sinh năm 1956 và bà Trương Thị H, sinh năm 1955; có vợ là Bùi Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có mặt.

5. Trần Văn N, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị D và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có mặt.

6. Lê Xuân H, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ và bà Lê Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Lương Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có mặt.

7. Đinh Xuân C, sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trọng S và bà Trương Thị Ngọc Th (đều đã chết); có vợ là Trần Thị M và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 195 ngày 14/4/1999 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, bị xử phạt 36 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí (được xóa án tích theo quy định pháp luật); bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có mặt.

8. Trần Quang L, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1978 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1980; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/12/2024, Hồ Tấn Tr và Hồ Tấn Kh (là hai anh em ruột) rủ Trần Văn Ch, Trần Quang L, Đỗ Văn S, Lê Xuân H, Trần Văn N, Đinh Xuân C đến nhà bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột của Tr và Kh) để tham dự đám giỗ gia đình và liên hoan sau khi xong vụ mùa cà phê. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, Tr, Kh, Ch, L, H, N và S rủ nhau đánh bài liêng tổ được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý, Tr vào trong nhà lấy 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá có sẵn để trên chiếu bạc rồi cả nhóm cùng nhau đánh bài được thua bằng tiền. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì Đinh Xuân C quay lại cùng tham gia đánh bạc. Mức cá cược gồm: Tiền tây 10.000 đồng, tiền tổ mỗi ván không quá 100.000 đồng.

Người thắng duy nhất sẽ ăn hết số tiền cược (tẩy) và tiền tố của những người chơi còn lại và là người chia bài ở ván sau, tiền đặt cược được để trên chiếu ngay trước vị trí ngồi của người chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Lê Xuân H, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N, Đinh Xuân C bị Công an xã Thuận Hà, huyện Đắk Song bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá để làm công cụ đánh bạc, chia thành nhiều ván chơi, cách chơi từng ván như sau: Trước khi bắt đầu chơi, tất cả người chơi đều phải đặt một số tiền tẩy là 10.000 đồng ra trước chiếu bạc. Sau khi ván bài bắt đầu, mỗi người sẽ nhận được 3 lá bài tương đương với từng số điểm riêng và buộc phải giữ bí mật. Sau đó, người chơi sẽ có 3 sự lựa chọn như sau: *Úp bài*: Trong trường hợp bài của mình quá yếu, không có cơ hội thắng. Người chơi lựa chọn úp bài và đương nhiên sẽ mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài. *Theo*: Đặt số tiền cược bằng với người cửa trên đặt. Một khi theo người chơi bị thua thì sẽ bị mất tiền cược và mất tiền theo, ngược lại khi thắng thì sẽ được cả hai. *Tổ*: Sau khi theo, nếu người chơi tự tin hơn số điểm của mọi người thì có thể đặt thêm tiền để những người khác tiếp tục theo, những người muốn theo tiếp sẽ phải tiếp tục đặt thêm số tiền bằng tổng số tiền theo và tố của người liền trước nếu không thì lựa chọn úp bài và mất toàn bộ số tiền đã cược, theo và tố trước đó; sau khi theo đủ, người theo có thể tiếp tục tố thêm (mỗi lần tố không quá 100.000 đồng). Sau khi tất cả cân bài, những người chơi tham gia cân bài sẽ mở bộ bài của mình để so sánh điểm với nhau, nêu người nào mang giá trị cao nhất thì người đó thắng và ăn toàn bộ số tiền trong ván bài đó.

Cách tính điểm thắng thua: Các bộ bài được tính từ lớn đến nhỏ trong luật chơi liêng: *Sáp*: Bộ bài có 03 (ba) lá giống nhau (như 03 (ba) lá 2 thì gọi là Sáp 2), nếu như người chơi đều có Sáp thì tính ai có Sáp cao hơn sẽ thắng, thứ tự tăng dần từ 2 đến A. *Liêng*: Bộ bài có 03 (ba) lá liên tiếp nhau (như 4, 5, 6), Liêng nhỏ nhất là A, 2, 3 và Liêng cao nhất là Q, K, A; khi hai người cùng có Liêng thì ai Liêng cao hơn sẽ thắng; trường hợp Liêng giống nhau thì phân thắng thua bằng lá bài có chất cao nhất theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là Cơ, Rô, Tép, Bích. *Ảnh*: Bộ bài có cả 03 (ba) lá bài đều là Tây (J, Q, K), nếu cả hai người đều có Ảnh buộc phải so sánh chất cao nhất trong bài; trường hợp cùng chất thì trở về so sánh thứ tự quân bài J, Q, K. *Điểm*: Là tính điểm của bộ 03 (ba) lá bài nếu không có Sáp, Liêng, Ảnh; cách tính điểm cụ thể là lấy phần số dư sau phần hàng chục sẽ là điểm của người chơi, điểm của các lá bài số giữ nguyên còn 10, J, Q, K đều tính là 10 điểm (như bộ gồm J, 10, 8 là 08 điểm); nếu cùng điểm thì so sánh lá bài có chất cao nhất, cùng chất thì so sánh lá.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa màu đỏ và tổng số tiền 6.090.000 đồng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận về số tiền dùng để đánh bạc và số tiền đang để trên chiếu trước mặt vị trí ngồi chơi khi bị bắt quả tang cụ thể: - Trần Quang L sử dụng khoảng 2.000.000 đồng và khi bắt quả tang còn số tiền 800.000 đồng. - Lê Xuân H không mang tiền, nên đã mượn 1.000.000 đồng của

Hồ Tấn Kh, tiếp đó mượn thêm của Kh 300.000 đồng, rồi cho N vay 200.000 đồng, sau đó đánh được mấy ván thì N trả lại 200.000 đồng cho H, đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi bắt quả tang H còn số tiền 290.000 đồng. - Hồ Tấn Tr sử dụng 250.000 đồng và khi bắt quả tang còn số tiền 60.000 đồng. - Trần Văn Ch sử dụng 281.000 đồng và khi bắt quả tang còn số tiền 1.970.000 đồng. - Đỗ Văn S không có mang theo tiền nên đã vay 1.000.000 đồng của Hồ Tấn Kh để sử dụng đánh bạc và khi bắt quả tang còn số tiền 2.350.000 đồng. - Hồ Tấn Kh mang theo số tiền khoảng 2.300.000 đồng, trước khi đánh bạc cho Lê Xuân H, Đỗ Văn S mượn mỗi người 1.000.000 đồng, còn lại khoảng 300.000 đồng Kh sử dụng cho mục đích đánh bạc, quá trình chơi cho H mượn 300.000 đồng để đánh bạc đến khi bắt quả tang Kh còn số tiền 30.000 đồng đang để trên chiếu trước mặt vị trí ngồi chơi và trong túi áo bên trái của Kh có số tiền 200.000 đồng cũng sử dụng vào mục đích đánh bạc. - Trần Văn N không có mang theo tiền, nên khi đánh bạc đã mượn 200.000 đồng của H để chơi sau đó thua hết tiền và đi về nhà lấy khoảng 1.200.000 đồng quay lại để tiếp tục đánh bạc và trả nợ cho H số tiền 200.000 đồng. N sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bắt quả tang N còn số tiền 240.000 đồng. - Đinh Xuân C sử dụng khoảng 150.000 đồng và khi bắt quả tang còn số tiền 150.000 đồng. Vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.090.000 đồng, số tiền các đối tượng khai để sử dụng đánh bạc ban đầu khoảng 6.181.000 đồng (lệch 91.000 đồng so với số tiền thu giữ là do một số đối tượng chỉ nhớ được khoảng số tiền mang đi sử dụng để đánh bạc chứ không nhớ số tiền chính xác).

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-ĐS, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Lê Xuân H, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N, Đinh Xuân C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý cáo trạng truy tố như trên là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Lê Xuân H, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N, Đinh Xuân C phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Ch; riêng bị cáo Đinh Xuân C không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Ch, Tr, Kh, S, L, N và C mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm; đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu

hủy 01(một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc nhựa màu đỏ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.090.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã thu giữ lưu hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Trong khoảng từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 14 tháng 12 năm 2024 (tại nhà bà Nguyễn Thị L) các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Lê Xuân H, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N, Đinh Xuân C cùng chơi đánh bài liêng được thua bằng tiền thì bị Công an xã Thuận Hà, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông bắt quả tang; quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.090.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và quan điểm về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được Bộ luật Hình sự quy định như sau:

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; các bị cáo có đủ nhận thức để biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Lê

Xuân H, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Đinh Xuân C chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ch có bố ruột ông Trần Văn T là người có công với nước, được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ch là có căn cứ pháp luật.

[5]. Về áp dụng hình phạt: Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự, có tài sản riêng và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N, Đinh Xuân C là phù hợp, song bị cáo C có nhân thân xấu nên mức phạt tiền đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Riêng bị cáo Lê Xuân H có thu nhập nhưng không ổn định nên cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N, Đinh Xuân C là phù hợp; riêng bị cáo Lê Xuân H bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01(một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 6.090.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Lê Xuân H, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N và Đinh Xuân C phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo (không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Xuân C); áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Ch, xử phạt:

- Bị cáo Đinh Xuân C 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Bị cáo Trần Văn Ch 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Hồ Tấn Tr 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Hồ Tấn Kh 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Đỗ Văn S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Trần Văn N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- Bị cáo Trần Quang L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.3. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Xuân H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01(một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc nhạ màu đỏ;

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.090.000đ (Sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, có giấy ủy nhiệm chi kèm theo).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Văn Ch, Hồ Tấn Tr, Hồ Tấn Kh, Lê Xuân H, Đỗ Văn S, Trần Quang L, Trần Văn N và Đinh Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo Trần Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Diễm My